**Phân biệt Đúng/ Sai các câu sau:**

15.29. Bisacodyl kém bền ở pH acid dạ dày nên dùng viên tan trong ruột.

15.30. Có thể nếm bột bisacodyl mà không sợ bị kích ứng miệng.

15.31. Người mất máu không được uống muối magnesi như MgSO4.

15.32. Uống bisacodyl chống táo bón ở người già không hiệu quả.

15.33. Bisacodyl thích hợp với người bệnh táo bón do đờ ruột.

15.34. Nên dùng liều cao MgSO4 uống cùng thuốc tẩy giun ruột.

15.35.Chỉ sau thủy phân ở ruột bisacodyl mới gây nhuận tràng.

15.36. Bảo quản bisacodyl phải tránh ánh sáng.

15.37. Uống bisacodyl kéo dài sẽ làm tăng trương lực đại tràng.

15.38. Picosulfat natri ít kích ứng niêm mạc nên dùng viên ngậm.

15.39. Sau uống, sorbitol hấp thu chậm nhưng hoàn toàn ở ruột.

15.40. Sorbitol hút, giữ nước ở ruột nên dùng làm thuốc nhuận tràng.

15.41. Sorbitol cũng được dùng pha dịch truyền lợi tiểu giải độc.

15.42. Uống viên thuốc có chứa tá dược Na-CMC dễ bị táo bón.

15.43. Tối trước nội soi ruột cần uống macrogol để tẩy ruột.

15.44. Macrogol có cấu trúc kiểu polysaccarit tác dụng nhuận tràng.

15.45. Uống phenolphtalein cùng mebendazol sẽ tăng hiệu quả tẩy giun.

15.46. Khi bị tiêu chảy không nên uống thuốc chứa muối magnesi.

15.47. Picosulfat natri bền, bảo quản không cần tránh ánh sáng.

15.48. Uống gastropulgite nhiều ngày mức phosphat/máu không giảm.

15.49. Picosulfat natri gây nhuận trực tiếp không qua thủy phân.

15.50. Người già loãng xương uống sucralfat không an toàn.